**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I\_ GDKT&PL 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | | | | | | | | | Tổng | | | | % Tổng  điểm |
| Nhận biết | | | | Thông hiểu | | | | Vận dụng | | | | Vận dụng cao | | | |
| CH | | Điểm | | CH | | Điểm | | CH | | Điểm | | CH | | Điểm | | CH | | Điểm | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | Bài 1: Cạnh tranh trong kinh tế thị trường | 3 |  | 0,75 |  | 2 |  | 0,5 |  |  |  | 0 |  |  |  | 0 |  | 5 |  | 1,25 | 0 | 25 |
| 2 | Bài 2: Cung - cầu trong kinh tế thị trường | 3 |  | 0,75 |  | 2 |  | 0,5 |  |  |  | 0 |  |  |  | 0 |  | 5 |  | 1,25 | 0 |
| 3 | Bài 3: Thị trường lao động | 3 |  | 0,75 |  | 2 |  | 0,5 |  |  | 1 | 0 | 2 |  |  | 0 |  | 5 |  | 1,25 | 2 | 47,5 |
| 4 | Bài 4: Thị trường việc làm | 3 |  | 0,75 |  | 3 |  | 0,75 |  |  |  | 0 |  |  |  | 0 |  | 6 |  | 1,5 | 0 |
| 5 | Bài 5: Thất nghiệp | 4 |  | 1 |  | 3 |  | 0,75 |  |  |  | 0 |  |  | 1 | 0 | 1 | 7 |  | 1,75 | 1 | 27,5 |
| Tổng | | 16 | 0 | 4 | 0 | 12 | 0 | 3 | 0 | 0 | 1 | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | 1 | 28 | 0 | 7 | 3 | 100 |
| Tỷ lệ % | | 40 | | | | 30 | | | | 20 | | | | 10 | | | | 28 | | 10 | |

**ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I\_ GDKT&PL 11\_ BỘ CÁNH DIỀU VÀNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mạch kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Các mức độ nhận thức** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Cạnh tranh, cung cầu trong kinh tế thị trường** | Bài 1: Cạnh tranh trong kinh tế thị trường | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm cạnh tranh  **Thông hiểu:**  - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh  - Phân tích được: Vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.  **Vận dụng:**  - Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh.  **Vận dụng cao**:  - Phân tích được những biểu hiện tích cực và tiêu cực hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể. | 3 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **2** | Bài 2: Cung - cầu trong kinh tế thị trường | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm cung, cầu  **Thông hiểu:**  - Trình bày được: Các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu.  - Phân tích được: Mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế.  **Vận dụng:**  - Phê phán những biểu hiện vận dụng không đúng quan hệ cung cầu trong nền kinh tế  **Vận dụng cao**:  - Phân tích được quan hệ cung - cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể. | 3 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **3** |  | Bài 3: Thị trường lao động | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm lao động. Khái niệm thị trường lao động.  **Thông hiểu:**  - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động.  - Xác định được mối quan hệ giữa thị trường lao động.  **Vận dụng:**  - Nhận ra được xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường  **Vận dụng cao:**  Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp. | 3 | 0 | 2 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| **4** |  | Bài 4: Việc làm | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm việc làm, khái niệm thị trường việc làm.  **Thông hiểu:**  - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường việc làm.  - Xác định được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.  **Vận dụng:**  - Nhận ra được xu hướng tuyển dụng việc làm của thị trường  **Vận dụng cao:**  Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp. | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **5** |  | Bài 5: Thất nghiệp | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm thất nghiệp. Các loại hình thất nghiệp.  - Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được hậu quả của thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội.  - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp.  **Vận dụng:**  - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.  **Vận dụng cao:**  - Phân tích được ý nghĩa kinh tế cũng như xã hội của việc ban hành các chính sách vĩ mô nhằm kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp. | 4 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| **6** | Tổng | |  |  | 16 | 0 | 12 | 0 | 0 | 1 | 0 |